**CÂU HỎI BÀI 19**

**QUÁ TRÌNH TỔNG HỢP, PHÂN GIẢI Ở VI SINH VẬT VÀ ỨNG DỤNG**

**1.** Vì sao vi sinh vật sinh trưởng, phát triển nhanh?

A. Do có tốc độ sinh sản nhanh.

B. Do hấp thụ chậm nhưng chuyển hoá nhanh.

C. Do quá trình hấp thụ, chuyển hoá và sinh tổng hợp diễn ra nhanh.

D. Do các quá trình hấp thụ, chuyển hoá chậm nhưng sinh tổng hợp diễn ra nhanh.

**2.** Quá trình nào diễn ra trong tế bào vi sinh vật với tốc độ rất nhanh?

A. Hấp thụ chất dinh dường, chuyển hoá vật chất và sinh tổng hợp.

B. Hấp thụ chất dinh dưỡng, chuyển hoá vật chất và hô hấp.

C. Hấp thụ chất dinh dưỡng và vận chuyển các chất.

D. Chuyển hoá vật chất và phân giải chất hữu cơ.

**3.** Đặc điểm chung của quá trình tổng hợp ở vi sinh vật là gì?

A. Sử dụng nguồn carbon vô cơ.

B. Sử dụng nguồn năng lượng hoá học.

C. Tổng hợp các chất hữu cơ từ các chất hữu cơ khác.

D. Sử dụng năng lượng và enzyme để tổng hợp các chất.

**4.** Trong quá trình tổng hợp polysaccharide, chất khởi đầu là gì?

A. Amino acid.

B. Đường glucose.

C. ADP.

D. ADP - glucose.

**5.** Ở vi sinh vật, sự liên kết giữa glycerol và acid béo có thể tạo thành sản phẩm nào?

A. Glucose.

B. Protein.

C. Lipid.

D. Nucleic acid.

**6.** Trong quá trình sinh tổng hợp ở vi sinh vật, protein được tổng hợp bằng cách nào?

A. Kết hợp các nucleotide với nhau.

B. Kết hợp giữa các amino acid với nhau.

C. Kết hợp giữa acid béo và glycerol.

D. Kết hợp các phân tử đường đơn với nhau.

**7.** Cho các ứng dụng sau: (1) Sản xuất sinh khối (protein đơn bào); (2) Làm rượu, tương cà, dưa muối; (3) Sản xuất chế phẩm sinh học (chất xúc tác, gôm,...); (4) Sản xuất acid amin. Những ứng dụng nào từ quá trình tổng hợp của vi sinh vật?

A. (1); (3); (4).

B. (2); (3); (4).

C. (1); (2); (4).

D. (1); (2); (3).

**8.** Các đại phân tử lớn không thể đi qua màng sinh chất của vi sinh vật. Để phân giải được các chất đó, vi sinh vật sẽ thực hiện cơ chế nào?

A. Hình thành chân giả, lấy các chất đó vào cơ thể.

B. Phân giải ngoại bào.

C. Sử dụng các kênh protein đặc biệt trên màng tế bào.

D. Ẩm bào.

**9.** Bằng cách nào vi sinh vật có thể hấp thụ được các chất có kích thước phân tử lớn như protein, tinh bột, lipid, cellulose?

A. Chúng được vận chuyển qua kênh trên màng.

B. Chúng khuếch tán trực tiếp qua màng sinh chất.

C. Các phân tử nói trên vào tế bào theo cơ chế nhập bào.

D. Chúng tiết ra các enzyme tương ứng (protease, amylase, lipase và cellulase).

**10.** Vì sao trong quá trình phân giải ở vi sinh vật, sự phân giải ngoại bào đóng vai trò quan trọng?

A. Tạo ra các chất đơn giản, vi sinh vật có thể hấp thụ và tiếp tục phân giải nội bào.

B. Tạo ra chất hữu cơ cần thiết giúp vi sinh vật phát triển.

C. Giúp tạo ra năng lượng cho vi sinh vật.

D. Tạo ra các enzyme nội bào cho vi sinh vật.